

Bản án số: 55/2023/HS-PT
Ngày: 25-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Xuân Vi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 48/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình L, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Bị cáo bị kháng nghị: **Nguyễn Đình L**, sinh năm 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Khu phố N, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi tạm trú: Khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình C và bà Doãn Thị L1; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết ra Quyết định số 01/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 02/6/2021.

Nhân thân: Ngày 13/8/2019 bị Chủ tịch UBND phường M ra Quyết định số 222/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 13/8/2019. Đến ngày 03/12/2019, Chủ tịch UBND phường M ra Quyết định số 384/QĐ-UBND về việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, vì trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Huỳnh Văn Q không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Khoảng 12 giờ ngày 13/01/2022, Nguyễn Đình L điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn Q đi mua ma túy, khi L chở Q chạy đến gần khu vực nhà của Hà Minh T tại khu phố F, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thì dừng xe lại. Quãng trông coi xe, còn L đi bộ đến trước nhà T thì gặp một người tên H (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bán và đưa cho L 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước khoảng (04 x 6,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng rồi H nhận 2.000.000 đồng của L. Mua được ma túy, L đi ra nơi Quãng đang đợi, đưa gói nylon chứa ma túy vừa mua được cho Q và nói Q cất giữ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 14/01/2022, L gọi điện thoại nói Phạm Quốc K (sinh năm 2001, trú tại khu phố A, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận) đến nhà của Q. Khoảng 10 phút sau, L đi bộ đến nhà của Q thì gặp Q và K; tại đây, L rủ Q và K đi gặp một người tên H1 (không rõ nhân thân) là bạn của L đang sống tại căn nhà hoang ở khu phố H, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thì Q và K đồng ý. Lúc này, Q hỏi L “*có cầm theo ma túy để sử dụng không*”, L trả lời “*có*” nên Q lấy gói nylon chứa ma túy (do L đưa cho Q cất giữ trước đó) bọc vào túi quần và cùng với L, K đi đến căn nhà hoang. Khi vào trong căn nhà hoang gặp H1; tại đây, L, Q, K và H1 nói chuyện qua lại thì H1 nói H1 đi có công việc nên H1 bỏ đi. Còn lại L, Q và K ở tại căn nhà hoang, lúc này khoảng 09 giờ cùng ngày, Q lấy gói nylon chứa ma túy đang bọc trong người ra để xuống nền nhà, L thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để gần đó, L đến lấy, rồi lấy một ít ma túy trong gói nylon do Q để ở nền nhà bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, L sử dụng ma túy xong rồi đưa cho Q sử dụng, Q sử dụng xong thì đưa cho K sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra, phát hiện Nguyễn Đình L, Huỳnh Văn Q, Phạm Quốc K đang sử dụng ma túy, thu giữ 01 gói nylon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L, Q và K về trụ sở để làm việc.

Vật chứng của vụ án thu giữ được gồm:

- 01 gói nylon không màu có nhíp kéo một đầu, kích thước (04x6,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M khi giám định);
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế;

- 01 điện thoại di động màu trắng đen, số IMEI: 359403084247934, bên trong có chứa sim số 0921662005 thu giữ của Nguyễn Đình L.

Tại Kết luận giám định số 82/KLGD-PC09 ngày 26/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 3,6209 gam; là Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: 01 gói nylon và 3,5712 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 82 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý. Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng đen, bên trong có chứa sim số 0921662005 thu giữ của Nguyễn Đình L, là tài sản cá nhân của L, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn Q, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tại Quyết định kháng nghị số 100/QĐ-VKS/P7, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 100/QĐ-VKS/P7 ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung

của 02 tội từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Đình L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Vào khoảng 12 giờ ngày 13/01/2022, bị cáo Nguyễn Đình L điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Văn Q đến khu phố F, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận mua 2.000.000 đồng ma túy đá của đối tượng tên H (không rõ nhân thân) và giao cho Q cất giữ. Đến khoảng 08 giờ ngày 14/01/2022, bị cáo L gọi điện thoại cho Phạm Quốc K đến nhà của Q. Khoảng 10 phút sau, bị cáo L đi bộ đến nhà của Q thì gặp Q và K, tại đây L rủ Q và K đi gặp một người tên H1 (không rõ nhân thân) là bạn của L đang sống tại căn nhà hoang ở khu phố H, phường M, thành phố P, tỉnh Bình Thuận thì Q và K đồng ý. Lúc này, Q hỏi L “*có cầm theo ma túy để sử dụng không*”, L trả lời “*có*” nên Q lấy gói nylon chứa ma túy do L đưa cho Q cất giữ trước đó và bọc vào túi quần, cùng với L, K đi đến căn nhà hoang. Khi vào trong căn nhà hoang gặp H1, sau khi nói chuyện qua lại thì H1 bỏ đi. Còn lại bị cáo L, Q và K, lúc này khoảng 09 giờ cùng ngày, Q lấy gói nylon chứa ma túy đang bọc trong người ra để xuống nền nhà, bị cáo L đến lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để gần đó, rồi lấy một ít ma túy trong gói nylon do Q để ở nền nhà bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo L sử dụng ma túy xong rồi đưa cho Q sử dụng, Q sử dụng xong thì đưa cho K sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an phường M kiểm tra, phát hiện bị cáo Nguyễn Đình L, Huỳnh Văn Q và Phạm Quốc K đang sử dụng ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L, Q và K về trụ sở để làm việc.

[1.2] Vật chứng của vụ án thu giữ được khi bắt người phạm tội quả tang gồm: 01 gói nylon không màu có nhíp kéo một đầu, kích thước (04x6,5)cm, bên trong là 3,6209 gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 82/KLGĐ-PC09 ngày 26/01/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế và 01 điện thoại di động màu trắng đen của Nguyễn Đình L.

1.3. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 và Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật, vì bị cáo Nguyễn Đình L là người mua trái phép 2.000.000 đồng ma túy đá, sau đó rủ Q và K cùng sử dụng tại nhà của H1 là bạn của bị cáo; khi sử dụng, bị cáo L là người bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn để cả 03 cùng sử dụng, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xét xử và tuyên phạt bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo Nguyễn Đình L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 13/8/2019 bị Chủ tịch UBND phường M ra Quyết định số 222/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 13/8/2019. Đến ngày 03/12/2019, Chủ tịch UBND phường M ra Quyết định số 384/QĐ-UBND về việc chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, vì trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 13/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 02/6/2021.

[4.2] Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử căn nhắc áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, bị cáo bị xét xử về 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án sơ thẩm chỉ bị kháng nghị đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, không có kháng cáo, kháng nghị đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt chung của 02 tội theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 55 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình L 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị tuyên phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA TP P.Thiết;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái